

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG: MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Bùi Xuân Hải

Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Phòng

Email: haibx@dhhp.edu.vn

TÓM TẮT: Trường Đại học Hải Phòng có 65 năm xây dựng, phát triển và đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng và đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì trường đại học này cũng bộc lộ một số hạn chế, yếu kém và đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế sâu rộng và sự cạnh tranh trong phát triển của các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam. Các yêu cầu về chính sách, pháp luật và thực tiễn hiện nay cho thấy cần phải đổi mới và phát triển Trường Đại học Hải Phòng lên tầm cao mới. Để thực hiện việc đó, Trường cần đặt ra các mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể phải đạt được đến năm 2025, năm 2030 và năm 2045. Sau đó, Trường cũng cần phải xác định định hướng chiến lược vạch rõ các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm đổi mới và phát triển toàn diện để đạt được các mục tiêu trên. Nhân dịp 65 năm ngày truyền thống của Trường, bài viết này phân tích ngắn gọn nhu cầu phải đổi mới, phát triển Trường và nêu ra các mục tiêu cùng một số định hướng cơ bản cần phải thực hiện để đưa Trường Đại học Hải Phòng phát triển lên tầm cao mới.

Từ khóa: Trường Đại học Hải Phòng; Giáo dục đại học; Cơ sở giáo dục đại học

HAI PHONG UNIVERSITY: GOALS AND DEVELOPMENT ORIENTATION TO 2030, VISION TO 2045

ABSTRACT: Hai Phong University has undergone 65 years of construction and development, marking numerous significant contributions to providing highly qualified human resources for the socio-economic development of Hai Phong City and Vietnam. However, besides the achievements, this university also reveals various limitations and weaknesses and faces abundant difficulties and challenges in the context of the country's extensive international integration and competition in the development of universities in Vietnam. Current policies, laws and practical requirements show the need to innovate

and improve the ranking of Hai Phong University. To meet the demand, general and specific goals for Haiphong University must be set to achieve correspondingly by 2025, 2030 and 2045. After that, the institution needs determine a strategic direction with specific tasks and solutions to innovate and develop the University in all aspects to achieve the above goals. On the occasion of the 65th anniversary of the University's establishment, this article briefly analyzes the need to innovate and develop the University and outlines the goals and some basic directions that need to be implemented to upgrade Hai Phong University to a new remarkable level.

Keywords: Hai Phong University, Higher education, Higher education institutions

1. Đặt vấn đề

Trường Đại học Hải Phòng có lịch sử hình thành và phát triển 65 năm, trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm, đã có nhiều đóng góp nhất định cho sự phát triển của thành phố Hải Phòng và đất nước. Trường đang có 31 đơn vị thuộc trường, gồm 11 phòng, 12 khoa, 6 trung tâm (trong đó có 04 trung tâm thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng), 3 trường thực hành. Trường đang đào tạo 02 ngành trình độ tiến sĩ, 06 ngành trình độ thạc sĩ, 24 ngành đào tạo trình độ đại học với 37 chương trình đào tạo thuộc 04 lĩnh vực gồm: kinh tế - tài chính- kế toán; công nghệ - kỹ thuật; du lịch, ngoại ngữ và khoa học xã hội; và đào tạo giáo viên. Tổng số người nhập học các trình độ đào tạo trong giai đoạn 2018 – 2023 là 16,5 ngàn sinh viên (SV) hệ chính quy, hơn 10 ngàn học viên vừa làm vừa học (VLVH), hơn 1 ngàn học viên cao học và nghiên cứu sinh. Trong hơn 5 năm gần đây, Trường đã tiếp nhận và đào tạo hơn

1000 sinh viên nước ngoài đến từ Trung Quốc, Lào và Nhật Bản.

Hiện nay Trường Đại học Hải Phòng có 14,9 ngàn SV và học viên sau đại học; trong đó có 11,3 ngàn SV chính quy, 3,2 ngàn học viên hệ VLVH, gần 400 học viên sau đại học. Trong 05 năm qua, Trường đã tổ chức bồi dưỡng và cấp trên 35 ngàn chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho giáo viên; đã bồi dưỡng và cấp trên 6,5 ngàn chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản. Trường đã xây dựng được mạng lưới kết nối với hàng trăm doanh nghiệp để đưa SV đến trải nghiệm thực tế, thực tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Hằng năm, Trường cung cấp cho thị trường lao động từ 2.000 đến 3.000 cử nhân, kỹ sư, kiến trúc sư có năng lực, đáp ứng tốt nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động. Kết quả khảo sát tỷ lệ SV có việc làm giai đoạn 2019 - 2022 đạt tỉ lệ trung bình đạt trên 88,65%; có một số ngành đào tạo có tỷ lệ việc làm đúng ngành cao trên 90% như:

ngôn ngữ Trung Quốc, ngôn ngữ Anh, công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh, tài chính ngân hàng, du lịch, công nghệ kỹ thuật điện tử, giáo dục tiểu học

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Trường Đại học Hải Phòng cũng bộc lộ không ít những hạn chế, yếu kém trong một số mặt hoạt động. Trong bối cảnh đổi mới và phát triển giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay, sự phát triển nhanh chóng của Hải Phòng và đất nước, cũng như yêu cầu của công cuộc hội nhập quốc tế thì Trường Đại học Hải Phòng cần phải nhanh chóng đổi mới để phát triển. Nhân dịp 65 năm ngày truyền thống của Trường, bài viết này phân tích ngắn gọn nhu cầu phải đổi mới, phát triển Trường và nêu ra các mục tiêu, một số định hướng cơ bản cần phải thực hiện để đưa Trường Đại học Hải Phòng thay đổi và phát triển lên tầm cao mới.

2. Nhu cầu phải đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác của Trường

Thứ nhất, thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới và phát triển giáo dục đại học ở Việt Nam và đáp ứng chuẩn cơ sở giáo dục đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT).

Nghị quyết số 29-NQ/TW đã chỉ rõ đối với giáo dục đại học phải tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự

học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Nghị quyết chỉ rõ cần đổi mới mạnh mẽ nội dung giáo dục đại học và sau đại học theo hướng hiện đại, phù hợp với từng ngành, nhóm ngành đào tạo; Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của các cơ sở giáo dục đại học. Mở rộng liên kết đào tạo với những cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín, chủ yếu trong giáo dục đại học. Hệ thống giáo dục đại học có mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển nhân tài là để phục vụ cho sự phát triển bền vững của cả xã hội (Lê Ngọc Hùng, 2019).

Gần đây, Bộ GD & ĐT đã ban hành Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT về Chuẩn cơ sở giáo dục đại học, bao gồm 06 tiêu chuẩn, 20 tiêu chí là các yêu cầu tối thiểu về điều kiện bảo đảm chất lượng và chỉ số hoạt động của một cơ sở giáo dục đại học. Chẳng hạn, Tiêu chuẩn 2 về giảng viên có quy định tỷ lệ giảng viên toàn thời gian có trình độ tiến sĩ không thấp hơn 20% và từ năm 2030 không thấp hơn 30% đối với cơ sở giáo dục đại học không đào tạo tiến sĩ; không thấp hơn 40% và từ năm 2030 không thấp hơn 50% đối với cơ sở giáo dục đại học có đào tạo tiến sĩ. Tiêu chuẩn 5 về Người học có tiêu chí về tỷ lệ thôi học không cao hơn 10% và riêng đối với người học năm đầu không cao hơn 15%; tỷ lệ tốt nghiệp, được xác định bằng tỷ lệ người

học tốt nghiệp trong thời gian không chậm quá 2 năm so với kế hoạch học tập chuẩn, không thấp hơn 60%; tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn không thấp hơn 40% (Tiêu chí 5.2 và 5.3).

Điều 2 của Thông tư này khẳng định Chuẩn cơ sở giáo dục đại học là cơ sở để thực hiện quy hoạch, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục đại học; đánh giá và giám sát các điều kiện bảo đảm chất lượng, việc thực hiện trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật (Điều 2). Tại thời điểm hiện nay, Trường Đại học Hải Phòng chưa đạt được tiêu chí giảng viên để duy trì đào tạo trình độ tiến sĩ. Vì thế phải nhanh chóng có biện pháp để khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, tiêu chí của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học.

Thứ hai, cần phải khắc phục các hạn chế, yếu kém của Nhà trường để nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng đào tạo và uy tín, thương hiệu của Trường

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, sự phát triển của kinh tế tri thức, cách mạng công nghiệp 4.0, kỷ nguyên số và tự chủ đại học, các cơ sở giáo dục đại học phải luôn đổi mới để phát triển. Hoạt động của Trường Đại học Hải Phòng đã và đang bộc lộ một số hạn chế, yếu kém (cả về tổ chức nhân sự, hoạt động đào tạo, NCKH, cơ sở vật chất kỹ

thuật...) mà nếu không sớm khắc phục sẽ bị tụt hậu so với các trường đại học khác; không xứng tầm với vị thế của Trường và kỳ vọng của lãnh đạo và nhân dân thành phố. Vì vậy, Trường cần thiết phải tìm ra hướng đi và giải pháp đồng bộ nhằm khắc phục các hạn chế, yếu kém, phát huy điểm mạnh; tranh thủ cơ hội, vượt qua thách thức để phát triển lên tầm cao mới.

Thứ ba, Trường cần thực hiện tốt vị trí, vai trò của mình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng

Hải Phòng đang phát triển trở thành thành phố công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh và bền vững. Nghị quyết số 45 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 khẳng định mục tiêu “Xây dựng và phát triển Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và của cả nước; có công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững; kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại kết nối thuận lợi trong nước và quốc tế bằng cả đường bộ, đường sắt, đường biển, đường hàng không; trọng điểm dịch vụ logistics”. Nghị quyết số 45 -NQ/TW cũng khẳng định việc Hải Phòng phải “Xây dựng, phát triển hệ thống các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đầy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”.

Quyết định 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 có đặt ra phương hướng phát triển các cơ sở giáo dục đại học của thành phố đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ (Mục III.2.c); phương án phát triển Trường Đại học Hải Phòng thành Trường đại học ứng dụng đa ngành, có trình độ tiên tiến” (Mục VII.2). Trường Đại học Hải Phòng là trường đại học trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vì vậy Nhà trường cần phải thực hiện tốt vị trí, vai trò của mình trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Thứ tư, nhu cầu phải nâng cao năng lực cạnh tranh của Trường trong hệ thống các cơ sở giáo dục đại học hiện nay.

Sự cạnh tranh gay gắt giữa các cơ sở giáo dục đại học trong hoạt động tuyển sinh và chất lượng dịch vụ đào tạo cũng đặt ra những thách thức ngày càng lớn hơn cho các cơ sở giáo dục đại học. Nếu năm 2009 Việt Nam chỉ có 150 cơ sở về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (106 cơ sở công lập, 44 cơ sở ngoài công lập), đến năm 2015 có 214 cơ sở giáo dục đại học (156 cơ sở

công lập và 58 cơ sở ngoài công lập) thì đến năm 2022 cả nước có 239 cơ sở giáo dục đại học (172 cơ sở công lập và 67 cơ sở ngoài công lập) (Nhật Hồng, 2023). Như vậy, số lượng cơ sở giáo dục đại học tăng dần trong những năm gần đây và trường nào cũng đặt mục tiêu tăng chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm thì sự cạnh tranh trong việc thu hút người học, kể cả trình độ đại học và sau đại học là khá gay gắt; đặc biệt các trường đại học tư thục có rất nhiều chiêu thức cạnh tranh mà các cơ sở giáo dục đại học công lập không thể hoặc không dám làm.

Trường Đại học Hải Phòng là trường đại học địa phương, có khoảng cách phát triển còn kém ở mức độ nhất định so với nhiều cơ sở giáo dục đại học khác. Như vậy, để có nhiều ưu thế trong cạnh tranh thu hút người học thì Trường Đại học Hải Phòng cần phải nâng cao chất lượng đào tạo, hiện đại hóa quản trị đại học và cơ sở vật chất, nâng cao uy tín và thương hiệu của trường.

Thứ năm, nhu cầu đổi mới, phát triển để hội nhập quốc tế của các cơ sở giáo dục đại học

Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế mở ra cơ hội phát triển bứt phá chưa từng có cho giáo dục đại học Việt Nam (Trung tâm Truyền thông giáo dục, 2023). Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, nhiều trường đại học ở Việt Nam đang dần hội

nhập quốc tế hóa bằng nhiều cách thức khác nhau. Một số trường đại học hàng đầu đã có những chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, tiếng Pháp; đã “nhập khẩu” chương trình đào tạo, đã liên kết với các đại học nước ngoài mở chương trình liên kết 3+1 và 2+2 hoặc công nhận tín chỉ lẫn nhau, kiểm định quốc tế các chương trình đào tạo. Bối cảnh hội nhập quốc tế và tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 tạo cơ hội thuận lợi cho Trường Đại học Hải Phòng có thể mở rộng hợp tác, nhanh chóng tiếp cận với các xu thế mới, những mô hình giáo dục hiện đại, đổi mới công nghệ đào tạo, tiến tới tiệm cận trình độ giáo dục của khu vực và quốc tế (Trung tâm Truyền thông giáo dục, 2023). Tuy nhiên, Trường Đại học Hải Phòng còn nhiều hạn chế, yếu kém trong việc hội nhập quốc tế, chủ yếu bởi nguyên nhân chủ quan do yếu tố con người vì vậy cần phải nhanh chóng nhận diện điểm yếu và thay đổi.

Như vậy, có nhiều lý do cho thấy Trường Đại học Hải Phòng cần phải thay đổi mạnh mẽ để có thể đáp ứng được đòi hỏi tất yếu của giai đoạn phát triển hiện nay.

3. Mục tiêu đổi mới và phát triển Trường

Thứ nhất, mục tiêu đến năm 2025

Ổn định, kiện toàn bộ máy tổ chức của Trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả, giảm số lượng đơn vị thuộc Trường (từ 32 đơn vị hiện nay xuống còn 25 đơn vị)

trong đó có việc chuyển giao 03 trường thực hành (Trường Mầm non thực hành, Trường Tiểu học thực hành và Trường Phổ thông Phan Đăng Lưu) về thành phố và quận Kiến An để các trường này có điều kiện được Nhà nước đầu tư và phát triển. Nâng cao tỷ lệ giảng viên trong tổng số viên chức, người lao động; tăng tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ, học hàm GS, PGS và sử dụng ngoại ngữ trong công việc. Hoàn thành việc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định, quy chế của Trường. Đến năm 2025, quy mô đào tạo các trình độ đạt khoảng 12.000 SV hệ chính quy, 3.000-4.000 học viên hệ VLVH, 400 học viên sau đại học. Đến 2025, có 50% chương trình đào tạo trình độ đại học được kiểm định và đạt tiêu chuẩn chất lượng; 100% chương trình đào tạo giáo viên ở trình độ đại học đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Xây dựng các chương trình đào tạo mới phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hải Phòng theo Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị. Cơ bản hoàn thành việc bảo dưỡng, duy tu các khu nhà làm việc, giảng đường đã xuống cấp nghiêm trọng.

Thứ hai, mục tiêu đến 2030

Trường Đại học Hải Phòng trở thành trường đại học lớn nhất và có uy tín của khu vực Duyên hải Bắc Bộ, lấy các ngành đào tạo phục vụ phát triển công nghiệp, dịch vụ và logistic làm mũi nhọn. Trường Đại học Hải Phòng

là trung tâm đào tạo, NCKH, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo. Có một số chương trình đào tạo chất lượng cao giảng dạy bằng tiếng Anh và thu hút SV quốc tế đến học tập. Liên kết với các đại học nước ngoài xây dựng một số chương trình đào tạo tiên tiến giảng dạy bằng song ngữ (tiếng Anh), định hướng các ngành công nghệ thông tin, kế toán, logistics và quản lý chuỗi cung ứng, công nghệ kỹ thuật điện - điện tử...

Đến năm 2030, quy mô đào tạo các trình độ đạt 14.000 - 15.000 SV hệ chính quy, 4.000-5.000 học viên hệ VLVH, 500-600 học viên sau đại học. Có 100% chương trình đào tạo trình độ đại học, sau đại học được kiểm định và đạt tiêu chuẩn chất lượng (trong đó có 10 - 15% chương trình đào tạo được kiểm định và đạt tiêu chuẩn chất lượng kiểm định quốc tế).

Tiếp tục sắp xếp lại các đơn vị thuộc Trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Quản trị Trường một cách khoa học, hiệu quả và hiện đại. Có đội ngũ GV, cán bộ quản lý, chuyên viên có chất lượng và chuyên nghiệp. Đến năm 2030, tỷ lệ GV có trình độ tiến sĩ đạt 50% trở lên; tỷ lệ GV có chức danh GS, PGS đạt 5% trở lên; tỷ lệ GV sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong giảng dạy đạt 30% trở lên.

Đến 2030 Trường ĐHHP là đơn vị tự chủ chi đầu tư (nhóm 1 theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP); có hệ thống cơ sở vật

chất hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giảng đường, hạ tầng công nghệ thông tin, thư viện đồng bộ, hiện đại. Sử dụng có hiệu quả công nghệ số trong công tác quản trị, hoạt động giảng dạy, kiểm tra và đánh giá.

Thứ ba, mục tiêu mang tính tầm nhìn đến 2045

Trường Đại học Hải Phòng trở thành một trong những cơ sở giáo dục đại học hàng đầu của Việt Nam và ngang tầm các trường đại học trung bình khá của khu vực Đông Nam Á. Là cơ sở giáo dục đại học đào tạo một số ngành mũi nhọn trong lĩnh vực công nghệ thông tin, dịch vụ và logistic; trong đó có một số chương trình đào tạo đạt trình độ quốc tế được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh hoặc tiếng Trung. Đến năm 2045, phần đầu tỷ lệ GV có trình độ tiến sĩ đạt khoảng 60% trở lên; tỷ lệ GV có chức danh GS, PGS đạt 15% trở lên; tỷ lệ GV sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong giảng dạy, chuyên môn từ 50% trở lên.

Trong giai đoạn này, Trường phải trở thành Đại học Hải Phòng (là đại học vùng), có 03 trường thành viên (gồm: Trường Sư phạm; Trường Kinh tế và Quản lý; Trường Công nghệ và Kỹ thuật), có quy mô đào tạo và NCKH thứ hạng cao trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Theo quy định hiện hành thì có 3 điều kiện để chuyển trường đại học thành đại học, trong đó, có điều kiện có ít nhất 10 ngành đào tạo đến

trình độ tiến sĩ; có quy mô đào tạo chính quy trên 15.000 người và phải có ít nhất 03 trường thuộc trường đại học được thành lập theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định 99/2019/NĐ-CP.

Đến năm 2045, quy mô đào tạo các trình độ đạt khoảng 18.000 - 20.000 SV hệ chính quy, 8.000-9.000 học viên hệ VLVH và đào tạo từ xa; 1.500 - 2.000 học viên sau đại học. Có 100% chương trình đào tạo trình độ đại học, sau đại học được kiểm định và đạt tiêu chuẩn chất lượng (trong đó có 50% số chương trình đào tạo trở lên được kiểm định và đạt tiêu chuẩn chất lượng kiểm định quốc tế); xây dựng các chương trình tiên tiến 100% giảng dạy bằng tiếng Anh, tiếng Trung. Mở mới 15 - 20 ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, từ 10 - 15 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.

4. Một số định hướng cơ bản để đổi mới và phát triển Trường

Thứ nhất, cần tập trung vào yếu tố con người, nhanh chóng nâng cao chất lượng đội ngũ và tăng thu nhập cho viên chức, người lao động

Con người là yếu tố quyết định đến sự thành công của các hoạt động, đến sự ổn định, thay đổi và phát triển của Nhà trường. Cần nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên, nhanh chóng tăng tỷ lệ GV có học vị tiến sĩ và học hàm GS, PGS bằng hai biện pháp

là đầu tư tài chính để đào tạo bồi dưỡng từ đội ngũ GV hiện có và thu hút nhân tài (tiến sĩ, GS, PGS) từ các địa phương khác và nước ngoài bằng biện pháp tài chính. Bên cạnh đó cũng phải nâng cao trình độ ngoại ngữ của giảng viên và cải tiến phương pháp giảng dạy. Thường xuyên bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho chuyên viên và giảng viên, kỹ năng quản lý cho cán bộ quản lý. Phân phối thu nhập có sự phân hóa rõ ràng cho viên chức, người lao động theo vị trí việc làm, năng lực trình độ và hiệu quả công việc.

Bên cạnh đó, cần làm cho viên chức, người lao động hiểu được thực trạng của Trường Đại học Hải Phòng và vị trí của trường trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam để thấy nguy cơ tụt hậu xa so với các trường đại học tốp trên ở Việt Nam và các đại học nước ngoài, nguy cơ không đáp ứng chuẩn cơ sở giáo dục đại học và nguy cơ không tuyển sinh được đủ chỉ tiêu hoặc chất lượng đầu vào quá thấp, nguy cơ nguồn thu sụt giảm, mất việc làm. Xây dựng môi trường làm việc mang tính sư phạm, năng động, đoàn kết và thân thiện.

Cần có biện pháp thích hợp để quản trị tài chính tốt, đa dạng hóa và tăng nguồn thu trong điều kiện tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật; phải tăng thu nhập cho viên chức, người lao động; thực hiện việc phân phối thu nhập theo vị trí việc làm, công việc đảm nhiệm, theo chất

lượng và hiệu quả công việc, đề động viên, khích khích những người có năng lực và tâm huyết với Trường.

Thứ hai, cần hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định nội bộ của Trường

Đề quản trị đại học tốt thì cần phải có hệ thống các quy chế, quy định nội bộ của Trường đầy đủ và đồng bộ trong tất cả các mảng, các lĩnh vực trên cơ sở căn cứ quy định của pháp luật và điều kiện cụ thể, định hướng phát triển của Trường (Trịnh Thùy Anh và cộng sự, 2021). Việc thiếu vắng các quy định, quy trình khi xử lý công việc sẽ dẫn tới sự lúng túng, khó khăn khi đưa ra quyết định hoặc lạm quyền hay quyết định dễ gây tranh cãi. Khi đã có hệ thống các quy chế, quy định, quy trình đầy đủ và chặt chẽ thì cần phải thực thi nghiêm túc để quản trị đại học hiệu quả. Tăng cường việc phân giao quyền cho các khoa và bộ môn trong các công việc liên quan đến chuyên môn, giảng dạy, đánh giá GV và NCKH.

Thứ ba, đổi mới và hiện đại hóa, quốc tế hóa các chương trình đào tạo

Cần thường xuyên rà soát, sửa đổi các chương trình đào tạo theo đúng quy định của Bộ GD & ĐT, theo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Định hướng đào tạo của Trường là định hướng ứng dụng cho nên cần phải bám sát nhu cầu xã hội của hiện tại và dự đoán nhu cầu trong tương lai 10-20 năm sau của vùng Duyên hải Bắc bộ và đất nước. Cần mở thêm các ngành hoặc chuyên

ngành (chương trình) đào tạo mới đáp ứng nhu cầu xã hội, nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của thành phố và khu vực như: Logistic và chuỗi cung ứng, marketing số, kỹ thuật phần mềm, trí tuệ nhân tạo, thiết kế vi mạch và bán dẫn, luật, quản lý công, hệ thống điện tử thông minh và IoT... Phát triển nhanh các chương trình cử nhân tài năng, chất lượng cao, các chương trình giảng dạy bằng tiếng nước ngoài (như tiếng Anh, tiếng Trung...). Tích cực phát triển các chương trình liên kết quốc tế theo phương thức 3+1 và 2+2 với các trường đại học có uy tín của các nước phát triển.

Thứ tư, cải tạo, chỉnh trang và xây dựng mới cơ sở vật chất -kỹ thuật; đẩy mạnh chuyển đổi số

Cần cải tạo, bảo dưỡng và nâng cấp cơ sở vật chất để phục vụ nhu cầu đào tạo, NCKH cho GV và sinh viên. Mặc dù Cơ sở 171 Phan Đăng Lưu có không gian rộng khoảng 27ha, có nhiều tòa nhà nhưng việc quy hoạch bố trí sử dụng lại chưa hợp lý, chưa hiệu quả và đã bị xuống cấp ở các mức độ khác nhau. Vì vậy, cần phải chỉnh trang, sắp xếp bố trí lại việc sử dụng các phòng, các tòa nhà và cải tạo, bảo dưỡng để đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy, học tập, NCKH của GV và sinh viên, nhu cầu công việc của các bộ phận quản lý, hành chính. Cần đầu tư hạ tầng mạng, trang thiết bị công nghệ hiện đại, hệ thống phần mềm tổng thể phục vụ công tác

quản trị trường theo chiến lược chuyển đổi số của Trường. Phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào trong công tác quản lý và đào tạo. Bên cạnh đó, tăng cường đầu tư hệ thống phòng thực hành, phòng mô phỏng, phòng lab, phòng thu và ghi hình phục vụ đào tạo định hướng ứng dụng. Cần đầu tư trang thiết bị thư viện hiện đại; ứng dụng khoa học công nghệ cao nhằm tự động hóa, hiện đại hóa các khâu trong hoạt động của thư viện; nâng cấp phần mềm, tham gia liên thông thư viện và liên kết, chia sẻ tài nguyên (Trần Thị Minh Tuyết, 2022). Phát triển, xây dựng kho học liệu số, gồm bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện và các học liệu khác.

Thứ năm, nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động NCKH

Các hoạt động NCKH phải gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao thứ hạng của Trường khi được đánh giá, xếp hạng (chẳng hạn như công bố trên tạp chí thuộc danh mục ISI, Scopus). Hoạt động nghiên cứu nên tập trung vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn, gắn với nhu cầu của các doanh nghiệp và có thể chuyển giao sản phẩm khoa học công nghệ vào thực tế áp dụng. Đẩy mạnh phát triển các nhóm nghiên cứu và hợp tác nghiên cứu giữa GV của Trường và các nhà giáo, nhà khoa học ngoài Trường ở trong nước và nước ngoài.

Thứ sáu: mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế, hợp tác với đơn vị sử dụng lao động và các cơ sở giáo dục đại học có uy tín, thứ hạng cao trong nước

Đẩy mạnh và đa dạng hóa các quan hệ hợp tác quốc tế, đặc biệt là với các trường đại học của các nước phát triển phương Tây và phát triển ở châu Á. Chú trọng xây dựng các chương trình liên kết quốc tế, hợp tác NCKH và trao đổi giảng viên, sinh viên. Gắn kết mối quan hệ giữa Trường với các đơn vị sử dụng lao động lớn, các doanh nghiệp để phối hợp nâng cao chất lượng đào tạo, gắn lý thuyết với thực hành, thực tập và tạo thêm nhiều cơ hội việc làm tốt cho sinh viên. Đẩy mạnh các mối quan hệ giao lưu, trao đổi hợp tác với các trường đại học lớn, có uy tín và tính quốc tế hóa cao của Việt Nam để học tập kinh nghiệm và nâng cao chất lượng đội ngũ.

5. Kết luận

Trường Đại học Hải Phòng cần phải đổi mới và phát triển để đáp ứng được đòi hỏi của công cuộc đổi mới giáo dục đại học, đáp ứng yêu cầu của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học, đòi hỏi của hội nhập quốc tế và nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển của Hải Phòng, vùng Duyên hải Bắc bộ cũng như cả nước. Nhà trường cần đạt được các mục tiêu phát triển của 03 giai đoạn đến năm 2025, 2030 và 2045. Song, để đạt được mục tiêu phát

triển đặt ra thì Trường Đại học Hải Phòng cần phải thực hiện quyết liệt và hiệu quả nhiều nhiệm vụ, giải pháp cụ thể theo các định hướng chiến lược cụ thể trên các mặt công tác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 BCHTW khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
2. Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/1/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
3. Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;
4. Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;
5. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
6. Quyết định số 323/QĐ-TTg, ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;
7. Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học
8. Trịnh Thùy Anh, Nguyễn Phạm Kiến Minh, Bùi Quang Hưng (2021), ‘Tổng quan về quản trị đại học trên thế giới và ở Việt Nam’, *Tạp chí Công thương*, tại <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/tong-quan-ve-quan-tri-dai-hoc-tren-the-gioi-va-o-viet-nam-80678.htm>
9. Nhật Hồng (2023), ‘Những con số phát triển của giáo dục đại học Việt Nam’, *Báo điện tử Đại biểu nhân dân*, tại <https://daibieunhandan.vn/giao-duc--y-te1/bai-1-nhung-con-so-phat-trien-cua-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-i348383/>
10. Lê Ngọc Hùng, 2019, ‘Đổi mới quản trị đại học ở Việt Nam: lý thuyết hệ thống và kiến tạo mô hình hiện đại, chuyên nghiệp’, *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*, tại <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/bai-noi-bat/item/2880-doi-moi-quan-tri-dai-hoc-o-viet-nam-ly-thuyet-he-thong-va-kien-tao-mo-hinh-hien-dai-chuyen-nghiep.html>
11. Trung tâm Truyền thông giáo dục, Bộ GD&ĐT (2023), Thành quả 10 năm đổi mới giáo dục đại học, tại <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=9034>
12. Trần Thị Minh Tuyết (2022), *Đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Công sản, tại https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/825408/doi-moi-giao-duc-dai-hoc-o-viet-nam--thuc-trang-va-giai-phap.aspx